EVENT		ROUND
RUS-chT Clubs		4
SITE	**DATE**	**RESULT**
Sochi	20 April 2005	**1–0**
□ WHITE	**■ BLACK**	
Chebotarev, Oleg	**Pogromsky, Mikhail**	
OPENING		
C00 · French Defense		

	□ WHITE	■ BLACK
1	e4	e6
2	d3	d5
3	Nd2	Nf6
4	Ngf3	Nc6
5	c3	a5
6	Be2	e5
7	O-O	Be7
8	Qc2	O-O
9	Re1	Re8
10	b3	h6
11	Bb2	Be6
12	a3	Qd6
13	Rad1	dxe4
14	dxe4	Qc5
15	Nc4	Ng4
16	Rf1	b5
17	b4	Qa7
18	Nxa5	Nxa5
19	bxa5	Qc5
20	Ne1	Bd6
21	Nd3	Qa7
22	Nb4	Qxa5
23	Nd5	Bxd5
24	Rxd5	Nf6
25	Rxb5	Qa4
26	Qxa4	Rxa4
27	f3	Bxa3
28	Ra1	Bxb2
29	Rxa4	Bxc3
30	Rb7	Re7

	□ WHITE	■ BLACK
31	g3	g5
32	Ra6	Kg7
33	Kg2	Bd4
34	Bb5	Ng8
35	Kf1	Bb6
36	Bc4	Bc5
37	Rc6	Bb6
38	Bd5	Ba5
39	h4	Bb6
40	hxg5	hxg5
41	Kg2	Ba5
42	Kh3	Nh6
43	Ra7	Bd2
44	g4	Re8
45	Rcxc7	Rf8
46	Ra8	Rxa8
47	Bxa8	Bb4
48	Bd5	Kf8
49	Kg2	Ba3
50	Rb7	Bc5
51	Kf1	Ba3
52	Ke2	Bc5
53	Kd3	Ba3
54	Kc4	Bd6
55	Rb6	Ke7
56	Kb5	Kd7
57	Ra6	Ke7
58	Kc6	Bb4
59	Ra8	Kf6
60	Kd7	Kg7

Chebotarev, Oleg – Pogromsky, Mikhail

RUS-chT Clubs · 20 April 2005 · continued

	☐ WHITE	■ BLACK
61	Ke8	Ng8
62	Ra7	**1–0**
63		
64		
65		
66		
67		
68		
69		
70		
71		
72		
73		
74		
75		
76		
77		
78		
79		
80		
81		
82		
83		
84		
85		
86		
87		
88		
89		
90		

	☐ WHITE	■ BLACK
91		
92		
93		
94		
95		
96		
97		
98		
99		
100		
101		
102		
103		
104		
105		
106		
107		
108		
109		
110		
111		
112		
113		
114		
115		
116		
117		
118		
119		
120		